

## THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG BÀI TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRONG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN LỚP 6

Phạm Thị Thu Hiền

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

Email: hienpham170980@gmail.com

### Article history

Received: 24/12/2021

Accepted: 30/01/2022

Published: 05/3/2022

### Keyword

Designing, exploiting, tasks,  
reading comprehension,  
Philology 6

### ABSTRACT

To organize teaching activities as well as testing and assessment of learning outcomes, teachers need to design reading comprehension tasks. However, at present, some teachers have not yet mastered the skill of designing classroom reading comprehension activities; many of which either fail to meet the requirements of the program, or is not suitable to the characteristics of the text, or is incapable of differentiating students, etc. The article presents some problems in teaching reading skills for 6th graders, characteristics of competence-based reading tasks, thereby proposing a process to design and exploit reading tasks through specific steps with specific illustrations. Effective implementation of this process will assist the process of teaching reading to achieve the goals set by the program, and at the same time improve teachers' professional competences in teaching reading in particular, teaching Literature in high school in general.

## 1. Mở đầu

Thiết kế bài tập để đánh giá năng lực của HS ở trường phổ thông là một kỹ năng cần có ở GV nói chung và GV Ngữ văn nói riêng. Trong số các bài tập mà GV Ngữ văn cần thiết kế để sử dụng trong dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, bài tập đọc hiểu văn bản (ĐHVB) chiếm số lượng nhiều hơn cả. Để thiết kế được các bài tập ĐHV B theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) môn Ngữ văn (Bộ GD-ĐT, 2018), GV cần nắm được mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học, phương pháp dạy học và cách thức kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐHV B của HS. Đồng thời, GV cũng cần phải nắm được quy trình thiết kế các bài tập để sử dụng nhằm đạt được những mục tiêu dạy học và kiểm tra, đánh giá cụ thể.

Hiện nay, CTGDPT môn Ngữ văn 2018 cấp THCS đã được triển khai đối với HS lớp 6. Có 03 bộ sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn đang được sử dụng để giảng dạy ở các nhà trường. Tuy nhiên, mỗi bộ sách lại có những cách triển khai yêu cầu của chương trình khác nhau; trong đó, việc triển khai dạy học hoạt động ĐHV B (được cụ thể hóa trong SGK) cho HS có sự khác biệt rất lớn về quan điểm và cách làm. Nghiên cứu này trình bày một số vấn đề về dạy học ĐHV B cho HS lớp 6, đặc điểm của bài tập ĐHV B theo định hướng phát triển năng lực HS và đề xuất quy trình thiết kế và sử dụng bài tập ĐHV B, giúp GV biết cách thiết kế và sử dụng bài tập trong dạy học và kiểm tra, đánh giá khả năng ĐHV B của HS lớp 6 theo đúng yêu cầu của CTGDPT môn Ngữ văn 2018.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Dạy học đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 6

#### 2.1.1. Mục tiêu

Theo CTGDPT môn Ngữ văn 2018, ở các khối lớp THCS nói chung, lớp 6 nói riêng, “hoạt động dạy học ĐHV B nhằm mục tiêu giúp HS tiếp tục phát triển những phẩm chất tốt đẹp đã được hình thành ở tiểu học; nâng cao và mở rộng yêu cầu phát triển về phẩm chất”, “tiếp tục phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học đã hình thành ở cấp tiểu học với các yêu cầu cần đạt cao hơn” (Bộ GD-ĐT, 2018).

#### 2.1.2. Yêu cầu cần đạt

CTGDPT môn Ngữ văn 2018 xác định những yêu cầu cần đạt của hoạt động ĐHV B ở HS lớp 6 đối với các loại văn bản (VB): VB văn học, VB nghị luận và VB thông tin. Với mỗi loại VB, Chương trình nêu ra 4 nhóm yêu cầu: đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối và đọc mở rộng.

Chẳng hạn, với ĐHV B văn học, Chương trình xác định: *Đọc hiểu nội dung*: - Nêu được ấn tượng chung về VB; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể tác phẩm; - Nhận biết được chủ đề của VB; - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB; - Tóm tắt được VB một cách ngắn gọn; *Đọc hiểu hình thức*: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, đồng thoại như:

cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật; - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật; - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba; - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; - Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; - Nhận biết và nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ; - Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi kí hoặc du kí; *Liên hệ, so sánh, kết nối*: - Nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai VB; - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do VB đã đọc gợi ra; *Đọc mở rộng*: - Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 VB văn học (bao gồm cả VB được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các VB đã học; - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích trong chương trình (Bộ GD-ĐT, 2018).

### 2.1.3. Nội dung dạy học

Nội dung dạy học Ngữ văn ở lớp 6 bao gồm Kiến thức tiếng Việt và Kiến thức văn học. *Những kiến thức tiếng Việt được dạy tích hợp với ĐHVB* bao gồm: - Từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy; từ đa nghĩa và từ đồng âm; nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó; - Các thành phần chính của câu: mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ; trạng ngữ; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép; biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ: đặc điểm và tác dụng. *Kiến thức văn học* bao gồm: - Tính biểu cảm của VB văn học; chi tiết và mối liên hệ giữa các chi tiết trong VB văn học; đề tài, chủ đề của VB; tình cảm, cảm xúc của người viết; - Các yếu tố: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật trong truyện thuyết, cổ tích, đồng thoại; Người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba; Các yếu tố hình thức của thơ lục bát: số tiếng, số dòng, vần, nhịp; Nhan đề, dòng thơ, khổ thơ, vần, nhịp, ngôn từ và tác dụng của các yếu tố đó trong bài thơ; Yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ; Hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất trong hồi kí hoặc du kí. *Ngữ liệu*: VB văn học (truyện thuyết, cổ tích, đồng thoại, truyện ngắn; thơ, thơ lục bát; hồi kí hoặc du kí); VB nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học); VB thông tin (VB thuật lại một sự kiện, biên bản ghi chép, sơ đồ tóm tắt nội dung). Gợi ý chọn VB: xem danh mục gợi ý của Chương trình (Bộ GD-ĐT, 2018).

### 2.1.4. Phương pháp dạy học

Ở trường phổ thông nói chung, lớp 6 nói riêng, HS đọc VB văn học, VB nghị luận và VB thông tin. Mỗi kiểu VB có những đặc điểm riêng, vì thế cũng cần có cách dạy ĐHVB cho phù hợp.

CTGDPT môn Ngữ văn 2018 đưa ra những định hướng về phương pháp dạy học ĐHVB nói chung như sau: Yêu cầu HS đọc trực tiếp toàn bộ VB, chú ý quan sát các yếu tố hình thức của VB, từ đó có ấn tượng chung và tóm tắt được nội dung chính của VB; tổ chức cho HS tìm kiếm, phát hiện, phân tích, suy luận ý nghĩa các thông tin, thông điệp, quan điểm, thái độ, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc,... được gửi gắm trong VB; hướng dẫn HS liên hệ, so sánh giữa các VB, kết nối VB với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, kết nối VB với trải nghiệm cá nhân HS,... để hiểu sâu hơn giá trị của VB, biết vận dụng, chuyển hoá những giá trị ấy thành niềm tin và hành vi ứng xử của cá nhân trong cuộc sống hằng ngày.

Trong số các kiểu VB được dạy học, VB thông tin là một loại VB mới được đưa vào chương trình. Theo tác giả Lê Phương Thúy và cộng sự (2021), “đây là điểm mới nhưng cũng đồng thời đặt ra nhiều thách thức đối với GV và HS, đặc biệt là HS lớp 6”. GV cần tuân thủ chặt chẽ yêu cầu dạy đọc hiểu loại VB này theo đặc trưng thể loại để phát huy được tác dụng của việc ĐHVB thông tin và ứng dụng kết quả đọc vào thực tiễn của HS.

### 2.1.5. Kiểm tra, đánh giá

Về nội dung đánh giá, CTGDPT môn Ngữ văn 2018 định hướng GV tập trung vào yêu cầu HS nói chung, HS lớp 6 nói riêng “hiểu nội dung, chủ đề của VB, quan điểm và ý định của người viết; xác định các đặc điểm thuộc về phương thức thể hiện, nhất là về mặt kiểu VB, thể loại và ngôn ngữ sử dụng; trả lời các câu hỏi theo những cấp độ tư duy khác nhau; lập luận, giải thích cho cách hiểu của mình; nhận xét, đánh giá về giá trị và sự tác động của VB đối với bản thân; thể hiện cảm xúc đối với những vấn đề được đặt ra trong VB; liên hệ, so sánh giữa các VB và giữa VB với đời sống” (Bộ GD-ĐT, 2018).

Về cách thức đánh giá, CTGDPT môn Ngữ văn 2018 hướng dẫn GV đánh giá trong môn Ngữ văn bằng hai cách: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Trong đó, đánh giá định kì thường thông qua các đề kiểm tra hoặc đề thi viết theo hình thức viết tự luận hoặc kết hợp hình thức trắc nghiệm khách quan và hình thức tự luận để đánh giá đọc hiểu và yêu cầu viết bài văn về một chủ đề nào đó theo từng kiểu VB đã học trong chương trình... Trong việc đánh giá kết quả học tập cuối năm học, cuối cấp học, cần đổi mới cách thức đánh giá (câu trúc đề, cách nêu câu hỏi, phân giải độ khó,...); sử dụng và khai thác ngữ liệu bảo đảm yêu cầu đánh giá được năng lực của HS, khắc phục tình trạng HS chỉ học thuộc bài hoặc sao chép tài liệu có sẵn; tránh dùng lại các VB ngữ liệu đã học để đánh giá được chính

xác khả năng đọc hiểu và phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học, bảo đảm nguyên tắc HS được bộc lộ, thể hiện phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, tư duy hình tượng và tư duy logic, những suy nghĩ và tình cảm của chính HS; khuyến khích các bài viết có cá tính và sáng tạo. HS cần được hướng dẫn tìm hiểu để có thể nắm vững mục tiêu, phương pháp và hệ thống các tiêu chí dùng để đánh giá các phẩm chất, năng lực này (Bộ GD-ĐT, 2018).

## 2.2. Đặc điểm của bài tập đọc hiểu văn bản theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Xét về nội dung, bài tập nói chung và bài tập ĐHV B nói riêng là những nhiệm vụ mà GV đặt ra cho HS nhằm giải quyết các nội dung học tập, cũng như tạo nên sự tương tác giữa GV và HS. Như vậy, bài tập còn có thể được gọi bằng các tên khác như câu hỏi, yêu cầu, ... Về hình thức, bài tập có thể được diễn đạt dưới dạng câu nghi vấn có dấu hỏi chấm ở cuối câu và có các từ hoặc cụm từ để hỏi như: *Ai? Tại sao? Vì sao? Như thế nào? Là gì? ...*; hoặc được diễn đạt dưới dạng câu cầu khiến với các từ nêu mệnh lệnh như: *hãy, thử... đi* kèm các động từ chỉ thao tác hành động, hoặc đề nghị hành động như: *chứng minh, phân tích, lí giải, bình luận, minh họa, bác bỏ, chỉ rõ, nêu rõ, tìm, xác định... Cũng có khi bài tập được diễn đạt dưới dạng câu trần thuật, không có từ để hỏi hay từ cầu khiến mà chỉ có các từ ngữ để chỉ thao tác/động tác mà HS phải thực hiện như: nêu, giải thích, phân tích, bình luận, đánh giá, cho biết... Trong dạy học ĐHV B, hệ thống bài tập (hoặc câu hỏi) “là công cụ quan trọng để GV “kích hoạt”, tích cực hóa vai trò của HS. GV nêu yêu cầu, giao nhiệm vụ đọc hiểu cho HS qua hệ thống câu hỏi. Nội dung, tính chất, mức độ của câu hỏi phản ánh mục tiêu, phương pháp, biện pháp, kĩ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá của GV” (Phạm Thị Thu Hiền và Hà Thanh Hằng 2020).*

Hiện nay, về cơ bản, quy trình ĐHV B của HS thường chia làm 3 giai đoạn: trước, trong và sau khi đọc. Ở mỗi giai đoạn, GV sẽ thiết kế các bài tập để làm công cụ tổ chức các hoạt động đọc của HS: *Trước khi đọc*, bài tập đọc hiểu thường yêu cầu người học: - Huy động những hiểu biết (kiến thức, kĩ năng) về đề tài, chủ đề, thể loại... của VB; những thông tin về tác giả, thời gian và mục đích viết VB...; - Liên hệ vấn đề mà VB đề cập với thực tế đời sống để bộc lộ những điều chưa biết, đã biết và muốn biết liên quan đến việc đọc hiểu; - Thực hiện một số hoạt động tích hợp có liên quan đến đề tài/chủ đề của VB hoặc mục đích đọc hiểu; *Trong khi đọc*, bài tập đọc hiểu thường hướng đến yêu cầu HS: - Đọc lướt để nêu cảm nhận chung và bao quát về VB (thể loại, đề tài, chủ đề, ...); - Đọc tên của VB để xác định nội dung chính của VB; - Nhận ra bộ cục của VB (theo đặc trưng thể loại); xác định được nội dung của mỗi phần trong VB; - Nhận ra các yếu tố nghệ thuật của VB (theo đặc trưng thể loại); - Nhận ra đặc điểm ngôn ngữ của VB (theo đặc trưng thể loại); xác định được các từ ngữ mới và nghĩa của chúng trong VB; - Xác định các yếu tố phi ngôn ngữ như hình ảnh, bản đồ hoặc sơ đồ, ... (nếu có) và bước đầu khái quát ý nghĩa của chúng; *Sau khi đọc*, bài tập đọc hiểu yêu cầu HS: - Kết nối các phần của VB để nắm được đầy đủ nội dung của VB; - Phân tích, đánh giá các yếu tố hình thức của VB; - Phân tích, đánh giá các biểu hiện nội dung của VB; - Chỉ ra và nhận xét về quan điểm của tác giả hoặc thông điệp mà tác giả gửi gắm trong VB; - Làm rõ phong cách của người viết thông qua các khía cạnh nội dung và hình thức của VB; - So sánh VB này với VB khác (ở khía cạnh hình thức hoặc nội dung hoặc cả hai); - Đánh giá chất lượng và độ tin cậy của thông tin trong VB; - Đánh giá tính hữu dụng/cần thiết của VB đối với bản thân và người khác, rút ra những bài học từ việc đọc VB; - Rút ra những lưu ý về cách đọc và gợi mở những vấn đề cần tiếp tục suy nghĩ, đọc thêm để củng cố, phát triển kĩ năng đọc VB theo đặc trưng thể loại; - Kết nối và vận dụng những tri thức đã đọc được từ VB để HS giải quyết những tình huống trong học tập và đời sống; - Mở rộng phạm vi đọc và rèn luyện những kĩ năng đọc đã được GV hướng dẫn qua việc đọc những VB mới (tương đương với VB đã được hướng dẫn đọc trong SGK); - Thể hiện lại chủ đề của VB/chuyển thể VB sang những hình thức khác nhau (vẽ tranh, làm thơ, soạn nhạc, làm video clip...); - Viết báo cáo nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến tác giả và VB...

Các dạng bài tập trên đây chính là sự cụ thể hóa yêu cầu cần đạt của CTGDPT môn Ngữ văn 2018 về hoạt động ĐHV B, nhằm phát triển cho HS các phẩm chất và năng lực riêng cũng như năng lực chung, đồng thời bước đầu tiếp cận được yêu cầu về ĐHV B ở trường phổ thông của một số nước tiên tiến trên thế giới như Hoa Kỳ - qua trường hợp chuẩn chung cốt lõi của bang California (California State Board of Education, 2013) và Chương trình đánh giá HS quốc tế do OECD tổ chức - hiện có gần 100 quốc gia trên thế giới tham gia (OECD, 2018). GV có thể thiết kế các bài tập nói trên dưới dạng trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm tự luận (yêu cầu HS trả lời ngắn hoặc dài); đồng thời đảm bảo các nguyên tắc: theo định hướng phát triển năng lực người học, bám sát yêu cầu ĐHV B theo đặc trưng thể loại, tích cực hóa hoạt động và đảm bảo vừa sức đối với HS.

## 2.3. Quy trình thiết kế và sử dụng bài tập đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn lớp 6

Dưới đây, chúng tôi đề xuất quy trình thiết kế các bộ bài tập ĐHV B theo đặc trưng thể loại, nhằm hướng dẫn và rèn luyện kĩ năng đọc VB theo đặc trưng thể loại cho HS, nhất là sau khi HS đã đọc xong các VB trong SGK.

a) *Xác định yêu cầu cần đạt của chương trình.* CTGDPT môn Ngữ văn 2018 đã nêu ra những yêu cầu cần đạt đối với HS lớp 6 khi đọc hiểu từng loại VB (VB văn học, VB nghị luận và VB nhật dụng). Với mỗi loại, Chương trình xác định 4 nhóm yêu cầu: đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối; đọc mở rộng. Trừ nhóm yêu cầu đọc mở rộng, các nhóm còn lại có những yêu cầu riêng cho từng thể loại. Như vậy, khi thiết kế bài tập đọc hiểu cho HS, GV cần xác định yêu cầu của Chương trình đối với từng tiêu loại/thể loại, chú ý đến những yêu cầu riêng về mặt hình thức của mỗi tiêu loại/thể loại ấy. Chẳng hạn, với ĐHVBT thơ, GV cần “lọc” ra các yêu cầu của Chương trình đối với HS lớp 6 như sau: - *Đọc hiểu nội dung:* + Nêu được ấn tượng chung về VB; + Nhận biết được chủ đề của VB; + Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB; - *Đọc hiểu hình thức:* + Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; + Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; + Nhận biết và nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ; - *Liên hệ, so sánh, kết nối:* + Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do VB đã đọc gợi ra; - *Đọc mở rộng:* + Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 35 VB văn học (bao gồm cả VB được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có thể loại và độ dài tương đương với các VB đã học; + Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích trong chương trình.

Trong yêu cầu về đọc hiểu hình thức, GV lại phải phân biệt được những yêu cầu đối với “thơ lục bát” và với “thơ có yếu tố tự sự và miêu tả”. Các yêu cầu này (bao gồm các mức độ và nội dung đánh giá) là căn cứ để GV thiết kế bài tập dùng trong quá trình hướng dẫn HS ĐHVBT và kiểm tra, đánh giá năng lực của HS sau khi đã đọc hiểu các VB trong SGK.

b) *Lựa chọn ngữ liệu.* CTGDPT môn Ngữ văn 2018 đã có những hướng dẫn về việc lựa chọn ngữ liệu (Bộ GD-ĐT, 2018). Dựa vào những tiêu chí này, GV lựa chọn ngữ liệu để thiết kế bài tập dùng trong dạy học và kiểm tra, đánh giá. Thông thường, sau khi đã sử dụng các VB trong SGK để dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, GV tìm thêm các VB tương tự về kiểu VB, thể loại và đề tài/chủ đề (nếu cần) để thiết kế bài tập nhằm đánh giá khả năng của HS. Trong trường hợp không sử dụng VB trong SGK, GV sẽ căn cứ vào yêu cầu cần đạt và kiến thức văn học mà Chương trình đã xác định cho HS lớp 6 để chọn các VB làm ngữ liệu dạy học và kiểm tra, đánh giá. Ví dụ: sau khi dạy *Bài 2 - Thơ (Thơ lục bát)* (Ngữ văn 6, tập 1) (Nguyễn Minh Thuyết, 2021a) (với các ngữ liệu viết theo thể thơ lục bát, từ ca dao đến thơ hiện đại viết về tình cảm gia đình), GV sẽ tìm các bài thơ lục bát tương tự để thiết kế bài tập nhằm đánh giá khả năng đọc của HS. Chẳng hạn như: *Mùa thu* (Nguyễn Duy), *Tóc của mẹ tôi* (Phan Thị Thanh Nhàn), *Mẹ tôi* (Nguyễn Trọng Tạo), *Thương ông* (Trần Lâm Bình), *Nhà không có bố* (Nguyễn Thị Mai), *Con ngủ* (Mai Văn Phan), *Bà tôi* (Kao Sơn), *Ngôi buồn nhớ mẹ ta xưa...* (Nguyễn Duy), *Lời ru* (Phan Toàn), *Về cha* (Thích Nhuận Hạnh), các bài ca dao viết về tình cảm gia đình...

c) *Biên soạn bài tập.* Sau khi đã xác định được yêu cầu cần đạt và ngữ liệu, GV sẽ thiết kế các bài tập để đánh giá năng lực của HS. Các bài tập cần bám sát mức độ (biết, hiểu, vận dụng) mà Chương trình đã nêu, đồng thời đề cập những yếu tố nội dung và hình thức của VB theo đặc trưng thể loại. Không nên đặt ra những yêu cầu/nhiệm vụ gắn với những mức độ và yếu tố của VB mà HS chưa được học ở lớp 6 để tránh quá tải và không rèn luyện được khả năng đọc hiểu của người học. Ví dụ: Sau khi hướng dẫn HS đọc hiểu và thực hành ĐHVBT ở *Bài 2 - Thơ (Thơ lục bát)* trong sách Ngữ văn 6 - tập một (Bộ Cánh Diều) (Nguyễn Minh Thuyết, 2021a), GV có thể thiết kế bài tập sau cho HS (Phạm Thị Thu Hiền và cộng sự, 2021):

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:**

#### MÙA THU

Nguyễn Duy

- (1) Gió mùa thu đẹp thêm rằm  
mẹ ru con, gió ru trăng sáng ngời  
ru con, mẹ hát à ơi  
ru trăng, gió hát bằng lời cỏ cây
- (2) Bồng bồng cái ngủ trên tay  
nghe trong gió có gì say lạ lòng  
nghe như cây lúa đơm bông  
nghe như trái bưởi vàng đung đưa cành
- (3) Thì ra dòng sữa ngực mình  
qua môi con trẻ cất thành men say  
hiu hiu cái ngủ trên tay  
giấc mơ có cánh nhẹ bay lên trời

(4) Ru con, mẹ hát ... trăng ơi  
con ru cho mẹ bằng hơi thở mình.  
(trích trong Thơ Nguyễn Duy - Quê nhà ở phía ngôi sao)

**Câu 1.** Bài thơ viết theo thể thơ nào?

(A. Lục bát; B. Tự do; C. Bốn chữ; D. Năm chữ.

**Câu 2.** Bài thơ viết về điều gì?

(A. Gió mùa thu; B. Đêm trăng rằm mùa thu; C. Cánh đồng lúa mùa thu; D. Mẹ ru con trong đêm mùa thu).

**Câu 3.** Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?

(A. rằm - trăng - bằng, ngời - oi; B. ngời - oi - lời, trăng - bằng; C. trăng - hát - bằng, oi - lời; D. rằm - ngời - oi, trăng - bằng).

**Câu 4.** Cách ngắt nhịp nào đúng với khổ thơ thứ (2)?

- A.      bông bông/ cái ngủ/ trên tay  
          nghe trong gió/ có gì say lạ lùng  
          nghe như/ cây lúa/ đơm bông  
chùng như/ trái bưởi/ vàng/ đung đưa cảnh
- B.      bông bông/ cái ngủ/ trên tay  
          nghe trong gió có/ gì say lạ lùng  
          nghe như/ cây lúa/ đơm bông  
chùng như trái bưởi/ vàng đung đưa cảnh
- C.      bông bông/ cái ngủ trên tay  
          nghe trong gió có/ gì say lạ lùng  
          nghe như/ cây lúa đơm bông  
chùng như trái bưởi/ vàng đung đưa cảnh
- D.      bông bông/ cái ngủ/ trên tay  
          nghe trong/ gió có/ gì say/ lạ lùng  
          nghe như/ cây lúa/ đơm bông  
chùng như/ trái bưởi/ vàng đung/ đưa cảnh

**Câu 5.** Dòng thơ nào sau đây **không** chứa biện pháp ẩn dụ?

(A. Gió mùa thu đẹp thêm rằm; B. Bông bông cái ngủ trên tay; C. hiu hiu cái ngủ trên tay; D. Ru con, mẹ hát ... trăng ơi).

**Câu 6.** Việc gọi em nhỏ trong bài bằng các từ ngữ “con, cái ngủ, trăng” thể hiện tình cảm gì của người mẹ với đứa con?

(A. Thương con, che chở và bảo vệ con; B. Yêu con, nhận về mình những vất vả, khó khăn; C. Thương con, dành cho con những gì quý giá nhất; D. Yêu con, mang đến cho con giấc ngủ bình yên).

**Câu 7.** Nhận định nào **không đúng** về nội dung dòng thơ: *ru trăng, gió hát bằng lời cỏ cây*?

(A. Cũng như mẹ ru con, gió đang ru trăng ngủ; B. Gió làm đung đưa cỏ cây tạo cảm giác cỏ cây đang vỗ về trăng; C. Gió làm cỏ cây xào xạc tạo cảm giác cỏ cây đang hát ru trăng; D. Gió thay cỏ cây hát lên lời hát ru trăng).

**Câu 8.** Bài thơ chủ yếu thể hiện tình cảm gì của người viết?

(A. Ca ngợi vẻ đẹp của mùa thu; B. Ca ngợi vẻ đẹp của tâm hồn người mẹ; C. Trân trọng và biết ơn người mẹ; D. Ca ngợi tình cảm của người mẹ dành cho con).

**Câu 9.** Nếu nhận xét về nghệ thuật của bài thơ, em chọn nhận định nào?

(A. Sử dụng thành công thể thơ tự do và biện pháp so sánh; B. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru; C. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng; D. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự).

**Câu 10.** Nội dung của bài thơ khơi gợi ở em tình cảm gì đối với mẹ của mình? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

Bài tập trên đây đã bám sát yêu cầu cần đạt của CTGDPT môn Ngữ văn 2018 (đối với ĐHV B thơ lục bát) về đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, liên hệ - so sánh - kết nối; ngữ liệu được lựa chọn (bài thơ *Mùa thu* của nhà thơ Nguyễn Duy) cũng đáp ứng được tiêu chí lựa chọn VB mà Chương trình đã đặt ra.

d) *Xây dựng biểu điểm và tiêu chí chấm bài tập.* Tùy vào số lượng bài tập hoặc số câu/số ý trong bài tập mà GV xác định điểm cho từng bài; đồng thời, tùy thuộc vào dạng bài tập (trắc nghiệm hoặc tự luận) mà GV xác định đáp án/tiêu chí chấm cho phù hợp. Với bài tập tự luận, GV cần có những hướng dẫn chấm cụ thể với câu hỏi “đóng” và câu hỏi “mở”. Với câu hỏi “mở”, GV cần nêu được định hướng về cách làm của HS để cho điểm.

Ví dụ: Với *Câu 10* ở bài tập trên, GV cần đặt ra yêu cầu: - Về nội dung: HS nêu được ít nhất 01 tình cảm đối với mẹ của mình, nêu lí do vì sao lại có tình cảm đó và biểu hiện cụ thể của tình cảm. Diễn đạt cần tự nhiên, chân thành; - Về hình thức: HS trả lời trong khoảng 5-7 dòng (có thể gạch đầu dòng hoặc viết thành đoạn văn), không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

GV có thể vận dụng quy trình thiết kế bài tập ĐHV B trên đây với tất cả các thể loại của VB văn học, VB nghị luận và VB thông tin được dạy ở CTGDPT môn Ngữ văn lớp 6 và các khối lớp khác.

e) *Sử dụng bài tập*. GV có thể sử dụng bài tập được thiết kế như đã nói ở trên trong đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Trong đánh giá thường xuyên, bài tập này có thể được dùng sau khi GV đã hướng dẫn HS đọc hiểu một hoặc một số VB theo đặc trưng thể loại. HS có thể làm trên lớp hoặc ở nhà, GV có thể đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét hoặc điểm số. GV cũng có thể đưa dạng bài tập này vào các đề thi/đề kiểm tra định kì (giữa kì hoặc cuối kì) để đánh giá kết quả học tập của HS sau một giai đoạn nhất định.

### 3. Kết luận

Tự thiết kế bài tập dùng trong dạy học và kiểm tra, đánh giá luôn là một công việc khó, đòi hỏi GV phải nắm được yêu cầu về dạy học và kiểm tra, đánh giá mà CTGDPT đã đặt ra với mỗi một nội dung cụ thể. Nhiều GV thường sử dụng những bài tập được thiết kế sẵn trong các sách hay tài liệu tham khảo. Tuy nhiên, không phải sách hay tài liệu tham khảo nào cũng đảm bảo chất lượng, đáp ứng được mục tiêu đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS ở từng môi trường dạy học cụ thể. Vì thế, GV cần hình thành thói quen dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình, phát triển ở bản thân khả năng thiết kế các bài tập đọc hiểu nói riêng, các bài tập Ngữ văn nói chung để đáp ứng tốt nhất yêu cầu và đặc điểm dạy học ở mỗi nhà trường và mỗi đối tượng HS. Việc đó cũng góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và kiểm tra, đánh giá ở trường phổ thông hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- California State Board of Education (2013). *English Language Arts & Literacy in History/Social Studies, Science, and Technical Subjects*, <https://www.cde.ca.gov/be/st/ss/documents/finaledaccsstandards.pdf>
- Lã Phương Thúy, Trần Hà Ly, Nguyễn Lê Văn An (2021). Dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. *Tạp chí Giáo dục*, 500, 1-5.
- Nguyễn Duy (2017). *Thơ Nguyễn Duy - Quê nhà ở phía ngôi sao*. NXB Văn hóa - Văn nghệ.
- Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên, 2021a). *Ngữ văn 6*, tập 1. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Minh Thuyết (tổng chủ biên, 2021b). *Ngữ văn 6*, tập 2. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- OECD (2018). *PISA 2018 Released Field Trial and Main Survey New Reading Items*. <https://www.oecd.org/pisa/test/PISA-2018-Released-New-REA-Items.pdf>
- Phạm Thị Thu Hiền (chủ biên), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà (2021). *Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6* (tập 1, tập 2). NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm Thị Thu Hiền, Hà Thanh Hằng (2020). Câu hỏi kết nối và tích hợp trong dạy đọc thơ trung đại Việt Nam cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu giáo dục*, 36,(2), 59-65.